

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và ông La Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Vương Thị L; Bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2010/HSST ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn C 04 năm tù và phạt bổ sung 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước về tội “Mua bán người” (đã được xóa án tích).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS – ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm 01 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024; tạm giam từ ngày 11/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Lương Văn T1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C1 và bà Hoàng Thị T2; Bị cáo có vợ là chị Lù Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2024; tạm giam từ ngày 11/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, Lương Văn T1 đến nhà Nguyễn Văn C ở thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai để chăn nuôi dê thuê. Đến chiều ngày 02/9/2024, C lấy 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh đưa cho T1 và dặn chia thành 08 gói nhỏ, nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/gói, C sẽ trả công cho T1 300.000 đồng/ngày và mỗi ngày cho T1 01 gói ma túy để sử dụng, T1 đồng ý. Sau đó, T1 chia tách gói ma túy thành 08 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu trắng. Đến sáng ngày 05/9/2024, tỉnh đã bán 03 gói ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng và bản thân sử dụng 01 gói ma túy.

Đến hồi 15 giờ 05 phút ngày 05/9/2024, khi T1 đang ở nhà C thì bị tổ công tác Công an huyện V và Công an xã C bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại thời điểm kiểm tra, chỉ có một mình T1 ở nhà C. Tại đây, T1 tự giác giao nộp cho tổ công tác 04 gói giấy bạc màu trắng cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, T1 khai nhận tất cả đều là H. Đồng thời Tỉnh tự giác giao nộp 600.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), khai nhận là tiền bán ma túy mà có được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T1 tại thôn B, xã C và tại nhà Nguyễn Văn C tại thôn K, xã C nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Sau khi biết được thông tin Cơ quan CSĐT Công an huyện V đến nhà bắt quả tang T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến 20 giờ 15 phút ngày 08/9/2024, C đã đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2024, C đi đến khu vực cầu N thuộc xã M, huyện V thì gặp anh T3 nhà ở xã M và mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. C mang về nhà cất giấu đến chiều cùng ngày C đưa gói ma túy cho Lương Văn T1 bán và sau đó T1 đã bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 333/KL-GĐMT ngày 10/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 0,439 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn T1 khi bắt quả tang là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS-VB ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Lương Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Lương Văn T1 phạm tội “Mua trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,395 gam Heroine còn lại sau giám định, 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T1 là tiền do phạm tội mà có. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C, Lương Văn T1 đã thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2024, C mua của người tên T3 được 01 gói Heroine; có khối lượng là 0,439 gam được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. Đến chiều ngày 02/9/2024, tại nhà của C tại thôn K, xã C, C đưa gói Heroine này cho T1 và dặn chia thành 08 gói nhỏ, nếu có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng/gói, C sẽ trả công cho T1 300.000 đồng/ngày và mỗi ngày cho T1 01 gói Heroine để sử dụng, T1 đồng ý. Sau đó, T1 chia tách gói Heroine thành 08 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu trắng. Đến sáng ngày 05/9/2024, tỉnh đã bán 03 gói Heroine cho 01 người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng và bản thân sử dụng 01 gói Heroine; sau đó Tỉnh bị tổ công tác Công an huyện V và Công an xã C bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Nguyễn Văn C, Lương Văn T1 đã cùng nhau mua bán trái phép 0,439 gam Heroin. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lương Văn T1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Lương Văn T1 tham gia với vai trò là người thực hành trong vụ án. Bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần trong đó có một lần xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử mức án đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy của Lương Văn T1 vào sáng ngày 05/9/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên T3 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với Vũ Văn T3, sinh năm 1983 trú tại thôn A M, xã M, huyện V và tiến hành khám khẩn cấp chỗ ở của T3 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; tiến hành lấy lời khai của T3 và đối chất giữa T3 và C, tuy nhiên T3 khẳng định không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh Vũ Văn T3 có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 0,439 gam Heroine. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã trích mẫu hết 0,044 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 0,395 gam là vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành cùng 04 mảnh giấy bạc màu trắng, bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T1 là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Văn C thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Lương Văn T1 thuộc diện hộ cận nghèo năm 2024. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lương Văn T1 đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Nguyễn Văn C thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Lương Văn T1 thuộc diện hộ cận nghèo năm 2024 và các bị cáo đều đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2024.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lương Văn T1 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,395 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Lương Văn T1, hiện đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V theo tài khoản số 3949.0.1052745.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lương Văn T1.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Hải

Hồ Trọng Trung

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Vật chứng vụ án: 0,439 gam Heroine, Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định 0,044 gam, còn lại 0,395 gam Heroine; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; số tiền 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T1 là tiền bán ma túy mà có.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy của Lương Văn T1 vào sáng ngày 05/9/2024, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T3, C khai đã bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với anh Vũ Văn T3 (sinh năm 1983 trú tại thôn A M, xã M, huyện V). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; tiến hành lấy lời khai của T3 và đối chất giữ C và T3, tuy nhiên T3 khẳng định không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh Vũ Văn T3 có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra, truy tố các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C chủ động ra đầu thú. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đồng phạm gián đơn. Bị cáo C là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo T1 đồng phạm với vai trò thực hành. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Đã thực hiện hành vi mua bán trái phép **0,439** gam Heroine.

**** Đề xuất của thẩm phán.***

Tuyên bố bị cáo C, T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” - 0,439 gam Heroine.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù 02 lần. Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/9/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự + Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo giữ vai trò là người thực hành trong vụ án. Xử phạt bị cáo mức án: 02 năm tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/9/2024.

- Hình phạt bổ sung:

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy còn lại 0,395 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh giấy bạc màu trắng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong.

Sung công quỹ nhà nước 600.000 đồng thu giữ của Lương Văn T1 là tiền bán ma túy mà có.

- Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Hải

Hồ Trọng Trung

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng L2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

